TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST Ngày: 20-6-2023 *V/v: Ly hôn.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N- NINH BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Phiếu.
- Ông Lương Mạnh Tường.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc: "Ly hôn". theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Ng, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tiểu khu 7, xã Ch, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2023, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Đinh Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có thực hiện việc đăng ký kết hôn vào ngày 05/02/2018 tại Ủy ban nhân dân(UBND) xã Ch, huyện M, tỉnh Sơn La. Sau khi cưới chị và anh T sinh sống tại Chiềng Sơn, huyện M, tỉnh Sơn La. Chị xác định chị và anh T chỉ sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hợp nhau. Năm 2021 anh T đã bỏ về nhà tại xã L, huyện N, Ninh Bình sinh sống, anh chị ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân và gia đình không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng thực sự sâu sắc không còn khả năng hàn gắn, chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Ng xác định chị và anh T không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn Ngô Văn T thể hiện tại bản tự khai ngày 19/5/2023: Anh T xác định lời khai của chị Ng về thời điểm kết hôn và về diễn biến quan hệ hôn nhân và gia đình về tình cảm, con chung là đúng sự thật. Theo anh mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau, anh chị đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay chị Ng xin ly hôn thì anh cũng hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh xác định giữa anh và chị Ng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xử vắng mặt, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về mọi mặt. Cuộc sống vợ chồng của chị Ng và anh T thường xảy ra xung đột và kéo dài, hai bên đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh T cũng đồng ý ly hôn với chị Ng vì xác định không còn tình cảm vợ chồng. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng với anh T là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Các bên xác định không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị Ng phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Ng. Xử ly hôn giữa chị Đinh Thị Ng và anh Ngô Văn T.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị Ng phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003818 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND h. N;*
- *Chi cục THADS h. N;*
- *UBND xã Ch, huyện M, tỉnh Sơn La ;*
- *UBND xã L, h. N*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH